TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86** /2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mười M, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà La Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn M1 có bà La Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà La Thị H và ông Nguyễn Văn M1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Mười M số tiền vốn vay 215.000.000 đồng (Hai trăm mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận bà Trần Thị Mười M không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Phương thức và cách trả hai bên thương lượng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2,5% là: 5.375.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà La Thị H và ông Nguyễn Văn M1 liên đới phải chịu 2.687.500 (Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bà Trần Thị Mười M phải chịu là 2.687.500 (Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả số tiền 5.375.000 (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị Mười M theo biên lai thu số 0000792 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ vào án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn